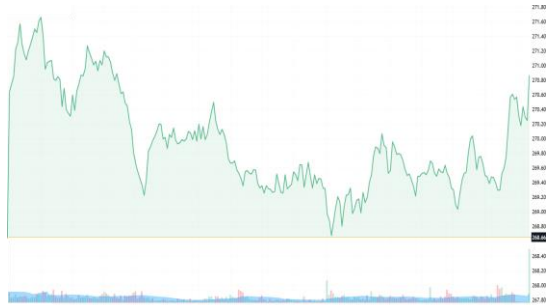


VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.581,81
Biến động (%)	0,51%
Khối lượng (triệu CP)	1.697,28
Giá trị (tỷ đồng)	44.159,45
SLCP tăng giá	223
SLCP giảm giá	106
SLCP đứng giá	47

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	270,86
Biến động (%)	0,82%
Khối lượng (triệu CP)	132,75
Giá trị (tỷ đồng)	2.724,87
SLCP tăng giá	102
SLCP giảm giá	73
SLCP đứng giá	64

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

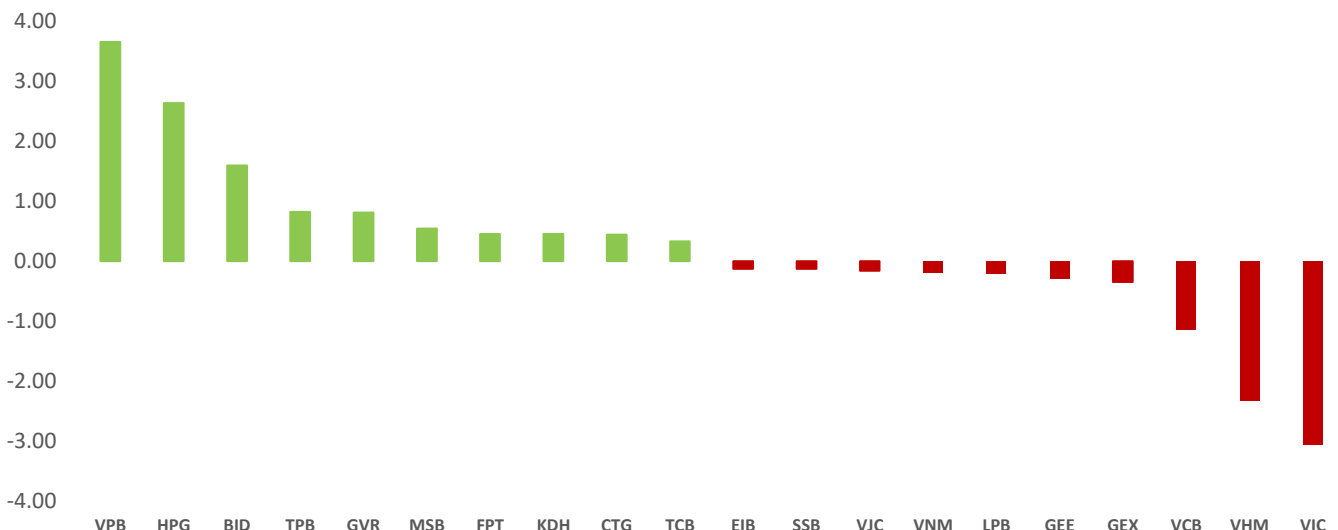
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Phiên giao dịch ngày 07/08 mở cửa trong sắc xanh nhờ diễn biến tích cực của các cổ phiếu GVR, BCM và BID qua đó tạo tâm lý lạc quan cho nhà đầu tư ngay từ đầu phiên. Tuy nhiên, áp lực bán nhanh chóng gia tăng tại các mã trụ như VHM, VJC và VCB đã khiến thị trường đảo chiều giảm điểm. Đến cuối phiên sáng, VN-Index ghi nhận mức giảm nhẹ 0,72 điểm phản ánh sự giằng co giữa lực cầu và lực cung. Bước sang phiên chiều, các cổ phiếu HPG, SHB và CTG giao dịch khả quan góp phần giúp thị trường lấy lại cân bằng. Đồng thời, dòng tiền nhập cuộc tại các mã MSB, FPT và KDH hỗ trợ chỉ số duy trì đà tăng về cuối phiên. Rổ VN30 đóng cửa với 11 mã đỏ, 2 mã tham chiếu và 17 mã xanh. Trong đó, bộ đôi TPB, VPB giữ vững sắc tím. Ngoài ra, sắc xanh còn lan tỏa sang cổ phiếu ngành xây dựng, bất động sản với FCN, HT1, CII, LCG, DXS tăng hết biên độ, HDG, SIP, HHV, CTI tăng hơn 2,7%, tiếp theo là cổ phiếu ngành thép khi VPG, NKG, HSG, TLH tăng hơn 2,3%. Kết thúc phiên, VN-Index tăng 0,51% lên 1.581,81 điểm, tăng 8,1 điểm so với phiên hôm qua. Tương tự, HNX-Index tăng 0,82% lên 270,86 điểm nhờ động lực tăng của NVB, CEO và KSV.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị 44.159,45 tỷ đồng, tăng 13,49% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.750,23 tỷ đồng.

Tự doanh bán ròng với giá trị khoảng 228,08 tỷ đồng, trong đó bán ròng chủ yếu tại VPB (109,92 tỷ đồng). Tự doanh cũng bán ròng nhiều cổ phiếu khác như HPG, FPT, BSR, VGC... Ở chiều ngược lại, tự doanh cũng mua ròng nhiều nhất MSN (82,44 tỷ đồng).

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 07/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	18.2	20.75	26.6	-12.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	49.4	45.5	53.1	8.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	152	144.8	171	5.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
31/12/2024	DGW	46.45	39.7	47.4	17.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 500đ/cp
14/03/2025	PC1	26.15	22.8	28.8	14.7%	Chi tiết	
21/03/2025	SAB	47.7	47.6	57.1	0.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.1	13.7	16.7	-4.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	54.9	53.5	68.6	2.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	11.05	11.7	13.95	-5.6%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	94.5	89.5	108	5.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	21	22.05	26.1	-4.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	63.2	62.4	74.3	1.3%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	27.3	25.5	31.8	7.1%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	33.35	25.7	35.15	29.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	33.4	30.3	34.45	10.2%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	72.4	62.5	72.7	15.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	69.5	63.2	77.4	10.0%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	34.2	34.3	39.9	-0.3%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.55	12.55	15.4	8.0%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	20.6	20.8	25	-1.0%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	34.6	33.4	39.7	3.6%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	33.8	34	29.55	0.6%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	61.7	58.2	66	55.5	6.0%	Trend trade	Chi tiết
04/07/2025	MIG	18.25	17.3	18.7	16.5	5.5%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	SAB	47.7	48.1	52.8	45.8	-0.8%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	PHP	37.8	38.8	46.3	36.5	-2.6%	Swing trade	Chi tiết
18/07/2025	LPB	35.8	34.6	38.9	32.6	3.5%	Swing trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	28.8	29.7	37	27.3	-3.0%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ – ĐIỀU CHỈNH GIÁ DO THỰC HIỆN QUYỀN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú	Thực hiện quyền
04/07/2025	FPT	106.2	106.5	121.7	99.1	-0.3%	Swing trade	Chi tiết	Cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 20:3
22/07/2025	HAH	58.7	55.3	64.2	51.2	6.1%	Swing trade	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3 và Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp

TIN TỨC

NGÂN HÀNG RẦM RỘ CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN

Tỷ trọng cho vay bất động sản của nhiều ngân hàng nửa đầu năm nay đều bật tăng mạnh. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng tín dụng của nhiều ngân hàng lên tới 20 – 30%, cao gấp 3 lần so với tốc độ tăng trưởng tín dụng chung toàn hệ thống.

Vốn ào ào chảy vào bất động sản

Cục Thống kê vừa công bố báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025. Về xuất nhập khẩu, trong tháng 7/2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 82,27 tỷ USD, tăng 8,0% so với tháng trước và tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước.

Báo cáo tài chính quý II/2025 cho thấy, nửa đầu năm nay, bất động sản là lĩnh vực đóng góp lớn vào tăng trưởng tín dụng của nhiều ngân hàng.

Đơn cử, tại Techcombank, 6 tháng đầu năm nay, cho vay kinh doanh bất động sản (kể cả tín dụng và trái phiếu) chiếm tới 59% tổng dư nợ tín dụng. Tính cả khách hàng cá nhân, tỷ trọng cho vay bất động sản tại Techcombank lên tới hơn 64% tổng dư nợ toàn ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng kinh doanh bất động sản (tính riêng tín dụng) hợp nhất của Techcombank đạt 21,5% so với cuối năm 2024 (tăng gần gấp đôi so với mức tăng trưởng cho vay 11,6% của ngân hàng này).

Tại nhiều ngân hàng thương mại khác, cho vay kinh doanh bất động sản trong nửa đầu năm cũng ghi nhận mức tăng rất mạnh. Cụ thể, tại HDBank, dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản đạt 83.125 tỷ đồng, tăng 22% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng 16,4%. Tại SHB, dư nợ cho vay bất động sản đạt 163.754 tỷ đồng, tăng gần 28,4% so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 27,5%, thay vì mức 24,5% cuối năm 2024. Tại MB, cho vay kinh doanh bất động sản đạt 85.834 tỷ đồng, tăng gần 34% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng 9,72% (tăng so với mức 8,26% cuối năm ngoái).

Dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản tính tới cuối tháng 6/2025 tại TPBank tăng 32%, tại PGBank tăng 30%, tại VietBank tăng 19%, tại MSB tăng 15%...

Tính đến ngày 30/6/2025, dư nợ tín dụng bất động sản ước đạt 3,18 triệu tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với cuối năm 2024 và chiếm 18,5% tổng dư nợ toàn hệ thống.

Tuy vậy, ông Trần Ngọc Báu, Tổng giám đốc WiGroup (công ty chuyên cung cấp dữ liệu kinh tế tài chính) cảnh báo, việc tín dụng bất động sản tăng mạnh trong bối cảnh sản xuất, tiêu dùng còn yếu tiềm ẩn rủi ro dòng chảy tín dụng “lệch pha”.

Vốn nhiều, vốn rẻ, nhưng phải bơm đúng hướng

Lý giải việc tập trung cho vay bất động sản, ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ của Techcombank cho biết, nhu cầu sở hữu nhà ở của người dân rất lớn. Đây là nhu cầu dài hạn và luôn hiện hữu. Lãnh đạo Techcombank cũng khẳng định, nợ xấu (NPL) trong mảng cho vay mua nhà của Techcombank đang được kiểm soát chặt chẽ, duy trì quanh mức 2%. Tỷ lệ này được kiểm soát chặt nhờ chiến lược lựa chọn tài sản đảm bảo ngay từ đầu, cũng như năng lực xử lý tài sản đảm bảo hiệu quả. Các khoản vay có tài sản thế chấp, do đó, tỷ lệ tổn thất thực tế rất thấp.

Dù phía ngân hàng khẳng định rủi ro thấp, song giới chuyên gia vẫn cảnh báo rủi ro. Hiện nay, gói tín dụng cho vay nhà ở xã hội (145.000 tỷ đồng) giải ngân rất chậm, do thiếu nguồn cung. Tín dụng bất động sản tăng mạnh chủ yếu do ngân hàng mạnh tay cho vay các dự án bất động sản cao cấp. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài, bất ổn sẽ xảy ra với cả thị trường bất động sản lẫn ngân hàng.

Năm nay, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8,3 – 8,5%. Để thực hiện mục tiêu này, các chuyên gia kinh tế cho rằng, tín dụng cả năm có thể tăng tới 18%, thay vì mục tiêu 16% mà Ngân hàng Nhà nước đặt ra từ đầu năm.

Mới đây (ngày 31/7), Ngân hàng Nhà nước thông báo điều chỉnh tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng. Cùng với đó, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Theo các chuyên gia kinh tế, năm nay, tín dụng tăng 18 – 20% là phù hợp với tốc độ tăng trưởng GDP và mức độ lạm phát, chưa đến mức “nóng”. Tuy nhiên, mức tăng trưởng tín dụng này chỉ an toàn trong điều kiện dòng vốn được nắn vào lĩnh vực ưu tiên. Ngược lại, nếu tín dụng chảy vào các lĩnh vực đầu cơ như chứng khoán, bất động sản..., thì bong bóng tài sản có thể sẽ hình thành, gây áp lực lên lãi suất, lạm phát, gây rủi ro nợ xấu và bất ổn vĩ mô.

Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Huân (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) nhận định, nếu dòng vốn được nắn vào các lĩnh vực ưu tiên, tín dụng năm nay chỉ cần tăng 17 – 18% là có thể phục vụ nhu cầu tăng trưởng GDP 8,3 – 8,5%. Tuy nhiên, nếu chảy vào các lĩnh vực đầu cơ như chứng khoán, bất động sản..., thì tín dụng phải tăng trên 20% mới đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 8,3 – 8,5%.

Trong bối cảnh tín dụng bật tăng mạnh, vài tháng gần đây, một số ngân hàng thương mại bắt đầu tăng nhẹ lãi suất huy động ở nhiều kỳ hạn, áp dụng với các khoản tiền gửi lớn.

Trước tình hình này, ngày 4/8, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức cuộc họp với các ngân hàng thương mại, yêu cầu ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi; tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường chuyển đổi số, sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận để giảm lãi suất cho vay. Ông Phạm Chí Quang, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ (Ngân hàng Nhà nước) cho biết, lãi suất tiền gửi bình quân phát sinh mới chỉ ở mức 4,18%/năm, cơ bản ổn định so với năm 2024. Lãi suất cho vay bình quân giảm còn 6,53%/năm, tức giảm 0,4 điểm phần trăm so với cuối năm 2024.

Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng, bên cạnh việc giữ ổn định mặt bằng lãi suất, phấn đấu giảm lãi suất phải đi cùng với việc hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Nguồn: Tổng hợp

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hòa Phát chính thức được chấp thuận tăng 3.400 tỷ đầu tư cho Hòa Phát Dung Quất 2, nâng công suất năm thêm 500.000 tấn

CTCP Sữa Việt Nam (VNM, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Ô ăn tung sản phẩm mới, Vinamilk đón lượng khách kỷ lục, dự kiến tăng số cửa hàng từ 600 lên 800 ngay trong năm nay

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Novaland thêm phương án phát hành gần 152 triệu cổ phiếu hoán đổi nợ gốc trái phiếu trước thêm ĐHCĐ bất thường

CTCP Xây dựng Coteccons (CTD, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Coteccons thi công “thần tốc” nhà máy VinFast 2 tỷ USD tại Ấn Độ, hoàn thành sau 17 tháng

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hoàng Huy sắp chào bán hơn 200 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, huy động hơn 2 ngàn tỷ đồng

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hoa Sen đã chi 900 tỷ gom đất gần sân bay Long Thành, hiện thực hoá khu đô thị 700ha

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

HAG bị xử phạt vì không công bố thông tin liên quan trái phiếu

CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (AGG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

An Gia lãi quý 2 gấp hơn 3 lần cùng kỳ

Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (HVN, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vietnam Airlines bắt đầu bán dịch vụ Internet trên máy bay: 10 USD cho 1 giờ vào web

CTCP SJ Group (SJS, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

SJ Group (SJS): Lợi nhuận quý II/2025 gấp đôi cùng kỳ, đạt 103,8 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VBB, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vietbank (VBB): Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đạt hơn 514 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 25%

CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics – PDV, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

PDV bổ sung tàu hàng rời thứ 5, lợi nhuận bán niên kém khả quan

CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (Asia Group – AIG, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Asia Group (AIG): Tổng giám đốc Nguyễn Bảo Tùng dự kiến sẽ tham gia Hội đồng quản trị

CTCP Vận tải Biển Vinaship (VNA, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vinaship quyết định thanh lý thêm tàu cũ để tránh gánh lỗ

CTCP Thép Pomina (POM, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thép Pomina (POM) lên phương án khắc phục cổ phiếu bị hạn chế giao dịch, dự kiến góp vốn thành lập Pomina Phú Mỹ

CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Doanh thu và lợi nhuận của Bóng đèn Rạng Đông lao dốc

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
TIP	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP	Chi tiết
TIP	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	15/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
ITD	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
NNC	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PNP	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
SBL	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	21/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HAH	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Chi tiết
HAH	HOSE	07/08/2025	08/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DBC	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Chi tiết
CEO	HNX	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Chi tiết
ACV	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:64,58	Chi tiết
BKC	HNX	07/08/2025	08/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:1	Chi tiết
DPM	HOSE	07/08/2025	08/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:73,7476	Chi tiết
MVC	UPCOM	07/08/2025	08/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP	Chi tiết
TQW	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
VFS	HNX	08/08/2025	11/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Chi tiết
PNT	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	22/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
OCB	HOSE	08/08/2025	11/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:8	Chi tiết
PTP	UPCOM	08/08/2025	11/08/2025	03/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP	Chi tiết

SMT	HNX	08/08/2025	11/08/2025	26/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SMT	HNX	08/08/2025	11/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 10:2	Chi tiết
BBS	HNX	11/08/2025	12/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DDH	UPCOM	11/08/2025	12/08/2025	22/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Chi tiết
SBM	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BDW	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	11/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
MBB	HOSE	13/08/2025	14/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32	Chi tiết
MBB	HOSE	13/08/2025	14/08/2025	21/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
QNS	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	26/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TOT	HNX	13/08/2025	14/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SHC	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SMB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TID	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
VAB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:51,19	Chi tiết
EMS	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PGD	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
LM8	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
KSV	HNX	14/08/2025	15/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết

TSJ	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 994 đồng/CP	Chi tiết
IDC	HNX	14/08/2025	15/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Chi tiết
VIM	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
GTA	HOSE	15/08/2025	18/08/2025	27/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MNB	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
NQN	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 287 đồng/CP	Chi tiết
SEB	HNX	15/08/2025	18/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
CCR	HNX	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
DOC	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
SB1	UPCOM	18/08/2025	19/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
BRR	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
RCL	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2	Chi tiết
PSL	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
BTW	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP	Chi tiết
DBM	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	04/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.150 đồng/CP	Chi tiết
FHS	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
MBS	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
VSH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
IME	UPCOM	20/08/2025	21/08/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HND	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết

BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.

ĐT: 19006446

Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn